

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn tạm thời chuyên môn y tế thực hiện Nghị Quyết số 128/NQ-CP.

Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19 của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

2. Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của địa phương; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; nhưng không gây ách tắc cho lưu thông, sản xuất.

3. Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,... nhưng phải huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng, các tầng lớp trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

4. Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 phải được thực hiện dứt khoát, kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội. Các giải pháp y tế phải đồng bộ giữa cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”.

II. MỤC TIÊU

Bảo vệ sức khỏe, tính mạng của nhân dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện mục tiêu kép từng bước đưa cuộc sống trở lại trạng thái bình thường mới trong điều kiện mới thích ứng linh hoạt, an toàn và bảo đảm công tác phòng, chống dịch.

Đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát dịch bệnh, giữ vững thành quả phòng, chống dịch, không để dịch bùng phát trở lại vượt tầm kiểm soát, tạo điều kiện khôi phục sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân dần trở lại tình trạng bình thường mới.

III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ, XÁC ĐỊNH CẤP ĐỘ DỊCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Phân loại cấp độ dịch (Phụ lục 1 kèm theo)

- Vùng nguy cơ xác định theo 4 cấp độ:

- + Cấp độ 1 (nguy cơ thấp - vùng bình thường mới) tương ứng với màu xanh.
- + Cấp độ 2 (nguy cơ trung bình) tương ứng với màu vàng.
- + Cấp độ 3 (nguy cơ cao) tương ứng với màu cam.
- + Cấp độ 4 (vùng nguy cơ rất cao) tương ứng với màu đỏ.

2. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch theo cấp xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố (Phụ lục 1 kèm theo)

3. Tiêu chí đánh giá cấp độ dịch

Cấp độ dịch đến ngày 19/10/2021 (Phụ lục 1 kèm theo)

3.1 Tiêu chí 1: Tỷ lệ ca mắc mới tại cộng đồng/số dân/thời gian.

Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần (ca mắc mới) được phân theo 04 mức độ từ thấp đến cao theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới (mức 1: 0 - < 20; mức 2: 20 - < 50; mức 3: 50 - < 150; mức 4: ≥ 150).

3.2 Tiêu chí 2: Độ bao phủ vắc xin.

3.3 Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Định kỳ hàng tuần các huyện, thị xã, thành phố phân loại cấp độ dịch phạm vi ấp, xã, phường, thị trấn gửi lên Công Thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh để tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ các hoạt động theo quy định tương ứng với từng cấp độ dịch.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TƯƠNG ỨNG VỚI CẤP ĐỘ DỊCH *(Đính kèm Phụ lục 2)*

- Căn cứ vào các cấp độ dịch: Tổ chức, cá nhân tuân thủ các hoạt động và các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Các ngành chức năng và các địa phương tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý theo quy định.

V. CÁC BIỆN PHÁP CHUYÊN MÔN Y TẾ

1. Chuẩn bị năng lực ứng phó với dịch COVID-19

Để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, Sở Y tế tham mưu các nội dung sau:

a) Xây dựng kịch bản và phương án bảo đảm công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch; tổ chức triển khai khi có dịch xảy ra trên địa bàn. *(Theo Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 21/08/2021 về việc đáp ứng với từng cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong tình hình mới).*

b) Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn. *(Theo Quyết định số 2405/QĐ-TBCM ngày 27/09/2021 về việc thành lập ban điều phối truy vết và xử lý thông tin phòng, chống dịch bệnh COVID-19).*

c) Tăng cường khả năng thu dung, điều trị và chăm sóc người mắc COVID-19:

- Xây dựng kế hoạch thu dung, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 (F0), đặc biệt kế hoạch bảo đảm đáp ứng về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phần mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị F0 *(Quyết định số 2461/QĐ/UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh về Phân tầng thu dung và điều trị người bệnh COVID-19 theo từng kịch bản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).*

- Có kế hoạch bảo đảm khi có dịch xảy ra: các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp ô xy hóa lỏng, khí nén; các trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp ô xy y tế; có kế hoạch tổ chức các trạm y tế lưu động, tổ chức chăm sóc F0 tại cộng đồng, tổ chức quản lý F0 tại nhà *(Quyết định số 2461/QĐ/UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh về Phân tầng thu dung và điều trị người bệnh COVID-19 theo từng kịch bản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).*

- Tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Bảo đảm tổ chức phân luồng, sàng lọc các trường hợp nghi nhiễm đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh *(Quyết định số 2461/QĐ/UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh về Phân tầng thu dung và điều trị người bệnh COVID-19 theo từng kịch bản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Kế hoạch số 4456/KH-*

SYT ngày 05/10/2021 của SYT về sắp xếp lại các bệnh viện điều trị COVID-19 sang không điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh).

2. Xét nghiệm

a) Việc xét nghiệm được thực hiện theo địa bàn nguy cơ và nhóm nguy cơ.

- Xét nghiệm các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chợ đầu mối, bến xe, siêu thị...; đối với các nhóm nguy cơ (các trường hợp di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người...) như lái xe, người chạy xe mô tô chở khách (xe ôm), người giao hàng hóa (shipper)...

- Tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở: tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao.

b) Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân; chỉ thực hiện xét nghiệm đối với trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) và các trường hợp nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 3.

c) Đối với người đã tiêm đủ liều vắc xin và người đã khỏi bệnh: chỉ xét nghiệm khi có yêu cầu điều tra dịch tễ; với trường hợp cách ly y tế hoặc theo dõi y tế và trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa).

d) Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: tùy thuộc vào các yếu tố nguy cơ, tình hình dịch bệnh và mức độ của ổ dịch, địa phương quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp.

đ) Thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

3. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

Đẩy nhanh tốc độ tiêm vắc xin phòng COVID-19, ưu tiên tiêm cho người từ 50 tuổi trở lên, người có bệnh nền, phụ nữ có thai, người lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp.

4. Quản lý, cách ly và Điều trị F0

- Quản lý, cách ly F0 tại nhà: Thu dung trường hợp F0 có triệu chứng tại các tầng bệnh viện; phụ nữ đang mang thai, người có bệnh nền; F0 không triệu chứng cách ly tại nhà.

- Hướng dẫn tổ chức, quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (*Đính kèm phụ lục hướng dẫn*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu để điều chỉnh các tiêu chí phân loại và điều chỉnh cấp độ dịch phù hợp với diễn biến tình hình dịch, điều kiện thực tế và thực tiễn triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, khoa học, hiệu quả; xây dựng lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em và tăng tốc tiêm chủng.

- Ban hành hướng dẫn gửi các đơn vị, địa phương triển khai mô hình Trạm y tế lưu động ứng phó với diễn biến dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, thực hiện kế hoạch và hướng dẫn hoạt động các trạm y tế theo trạng thái bình thường mới; hướng dẫn quản lý người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng; công tác xét nghiệm và các biện pháp xử lý F0, phòng chống dịch tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Bố trí đầy đủ nhân lực và trang thiết bị phù hợp để điều trị tích cực cho người dân. Thực hiện đúng hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế về chăm sóc, điều trị những người bị nhiễm bệnh (F0).

- Kiểm tra, giám sát Phương án lưu trú tập trung, Phương án tổ chức sản xuất của doanh nghiệp, đảm bảo phòng, chống dịch, đánh giá nguy cơ lây nhiễm trong doanh nghiệp để kịp thời yêu cầu khắc phục.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sẵn sàng huy động, điều động nhân lực, trưng dụng trang thiết bị, vật tư tại các cơ sở ngoài công lập hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch trong tình huống khẩn cấp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ động phối hợp các địa phương, đơn vị tiếp nhận lại các cơ sở trường học đã được sử dụng làm khu cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến; lưu ý, phải thực hiện chặt chẽ việc tiêu độc, khử khuẩn, vệ sinh,... bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân, phụ huynh, học sinh nắm rõ, hiểu chắc, không hoang mang trước tình hình dịch bệnh COVID-19 và phối hợp thực hiện tốt theo kế hoạch tổ chức dạy và học của tỉnh.

- Tham mưu Kế hoạch chuyển trạng thái đào tạo trực tuyến sang trực tiếp trong thời gian phù hợp.

3. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

- Triển khai, hướng dẫn hoạt động khôi phục sản xuất đến từng doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án theo từng giai đoạn kiểm soát của dịch bệnh.

- Phối hợp tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch trong hoạt động sản xuất trong các khu công nghiệp, Khu kinh tế. Kịp thời phối hợp các ngành tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, đảm bảo các doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, an toàn cho công nhân.

- Tiếp nhận, theo dõi, tổng hợp Phương án lưu trú, Phương án tổ chức sản xuất do các doanh nghiệp gửi theo quy định.

4. Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, các sở ngành và địa phương tiếp tục chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất, thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, sản xuất theo quan điểm “xây dựng kế hoạch tổ chức sản xuất an toàn, có tổ chức, an toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn”. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ, đôn đốc, nhắc nhở việc chấp hành các quy định, giải pháp, biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong sản xuất, thực hiện đúng kế hoạch sản xuất an toàn đã được chấp thuận; xử phạt nghiêm, yêu cầu tạm dừng ngay hoạt động đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm, không tuân thủ đúng quy định, kế hoạch tổ chức sản xuất đã được chấp thuận; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tăng giá hàng hoá bất hợp lý.

5. Công an tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự; chủ trì, phối hợp sở ngành liên quan tham mưu ban hành kế hoạch chi tiết về kiểm soát người, phương tiện ra - vào các chốt trong điều kiện bình thường mới.

- Xử lý nghiêm các tổ chức, lợi dụng tình hình dịch bệnh để hoạt động phạm tội hoặc xuyên tạc, kích động, chống phá các quy định về phòng, chống dịch COVID-19. Phối hợp với Sở Y tế thực hiện công tác truy vết F1, F2.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố bảo đảm an ninh trật tự tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo lực lượng Công an các địa phương, Công an khu công nghiệp quản lý, nắm chắc tình hình thường trú, tạm trú của người dân (nhất là lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp).

- Tổ chức kiểm tra tình hình an ninh trật tự, công tác phòng, chống cháy nổ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu và nơi lưu trú; theo dõi, nắm tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh và công tác phòng, chống dịch Covid-19 của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp thành lập Tổ tự quản về an ninh, trật tự gắn với phòng, chống dịch Covid-19 (nhóm Zalo gồm các thành viên là người lao động của doanh nghiệp và cán bộ Công an, Y tế theo dõi, hướng dẫn).

- Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Y tế trong việc kiểm tra, thẩm định Phương án lưu trú tập trung của doanh nghiệp.

6. Sở Giao thông vận tải

- Ban hành hướng dẫn chi tiết đối với hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh đảm bảo các yêu cầu phòng, chống dịch; hướng dẫn công tác phòng, chống dịch đối với hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng phương án đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chủ trì cùng các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch COVID-19 đối với các hoạt động vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ và đường thủy nội địa; hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định tại Quyết định số 878/QĐ-BYT về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch COVID-19”, hạn chế tối đa việc lây nhiễm chéo trong khu cách ly tập trung do Quân sự quản lý.

- Triển khai các hoạt động phòng, chống dịch trong đơn vị quân đội; hỗ trợ lực lượng kiểm tra, kiểm soát tại các chốt trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng tham gia hỗ trợ các địa phương khi có yêu cầu.

8. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách, đẩy nhanh giải ngân kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch theo quy định.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì, phối hợp Hội Nông dân tỉnh, các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua trong sản xuất nông nghiệp để tạo nền tảng vững chắc cho phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Bảo đảm cung ứng các yếu tố đầu vào cho sản xuất nông nghiệp của Nhân dân, hỗ trợ nông dân tổ chức sản xuất nông nghiệp trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh.

10. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ cấp thường xuyên, đột xuất cho người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc sử dụng lại lao động, tuyển mới lao động, đào tạo chuyển đổi nghề cho người lao động.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế cập nhật cấp độ dịch, vùng cách ly y tế (phong tỏa) trên các hệ thống thông tin, tuyên truyền phòng chống dịch của tỉnh.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân, cung cấp thông tin trung thực về tình hình dịch bệnh của tỉnh và các biện pháp xử phạt các hành vi vi phạm, tuyên dương các đơn vị, cá nhân đã thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch.

- Phối hợp Công an tỉnh thường xuyên rà soát trên không gian mạng, phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng đưa thông tin sai sự thật ảnh hưởng công tác phòng chống dịch.

12. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều động, huy động lực lượng cán bộ thuộc các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào công tác phòng, chống dịch. Đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế.

13. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh theo tình hình diễn biến của dịch bệnh.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp ngành chức năng chỉ đạo việc tổ chức triển khai Hướng dẫn này để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ; báo cáo tiêu chí phân loại, điều chỉnh cấp độ dịch của địa phương về UBND tỉnh khi có diễn biến tình hình mới.

- Các địa phương thực hiện tự công bố cấp độ dịch phạm vi ấp, xã vào ngày thứ 5 hàng tuần (*theo mẫu đính kèm*).

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra đến cấp cơ sở, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh khi tình hình dịch bệnh thay đổi.

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng vật tư trong công tác giám sát, điều tra, truy vết, phối hợp với tổ truy vết địa phương và tổ covid cộng đồng.

- Điều động, huy động cán bộ các phòng, ban, đoàn thể tham gia kiểm soát chặt tại các khu phong toả, không để dịch bệnh trong khu vực phong toả lây ra cộng đồng.

- Chủ động sử dụng vật lực, tài lực tại chỗ để trang bị cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch thuộc thẩm quyền, đảm bảo an toàn cho lực lượng, thực hiện đầy đủ các chính sách đặc thù để hỗ trợ kịp thời cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch.

- Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện tốt công tác an sinh xã hội cho Nhân dân.

- Theo dõi, quản lý và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đối với công nhân của công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tạm dừng hoạt động khi trở về địa phương theo đúng quy định.

- Chỉ đạo lực lượng chức năng ở địa phương quản lý chặt chẽ thông tin lao động thường trú, tạm trú trên địa bàn làm việc tại doanh nghiệp trong các khu công nghiệp của tỉnh.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ công tác phòng, chống dịch Covid- 19 tại khu nhà trọ tập trung trên địa bàn huyện (nhà trọ an toàn theo doanh nghiệp, dây chuyền sản xuất...).

- Phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Công Thương, Sở Y tế trong việc kiểm tra, thẩm định Phương án lưu trú tập trung của doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch cũng như tình hình hoạt động sản xuất của doanh nghiệp (ngoài khu/cụm công nghiệp, khu kinh

tế), kịp thời phối hợp các ngành tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Phối hợp Sở Y tế thường xuyên theo dõi, đánh giá an toàn dịch bệnh tại từng doanh nghiệp, khi xác định có yếu tố nguy cơ cao thì đề nghị doanh nghiệp tổ chức xét nghiệm sàng lọc theo quy định.

- Tiếp nhận, theo dõi, tổng hợp Phương án lưu trú, Phương án tổ chức sản xuất do các doanh nghiệp (ngoài khu/cụm công nghiệp) gửi theo quy định.

15. Cục Thuế tỉnh và Cục Hải quan tỉnh

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, hướng dẫn người nộp thuế kê khai bằng phương thức điện tử.

- Kịp thời nắm bắt tình hình và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa.

- Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đề xuất các giải pháp miễn, giảm thuế, chậm nộp thuế, phí... cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

16. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở tuyên truyền nội dung, mục đích, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn phòng, chống dịch Covid-19 tại nơi làm việc, nơi cư trú; giám sát việc thực hiện Phương án phòng, chống dịch của doanh nghiệp; thông tin các ý kiến phản ánh, kiến nghị qua tổ chức công đoàn đối với việc thực hiện kế hoạch này cho các cơ quan chức năng biết để kịp thời xem xét, điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

- Chỉ đạo Công đoàn hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, an toàn cho công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương thực hiện công tác tuyên truyền, ổn định tư tưởng của người lao động nhằm an tâm sản xuất, chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật.

17. Đối với chủ đầu tư các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn

- Thành lập Tổ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên công trường để chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan về phòng, chống dịch.

- Kiểm tra, phê duyệt kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 tại công trường do nhà thầu thi công xây dựng lập.

- Kịp thời nắm bắt thông tin về cấp độ dịch, tình hình dịch bệnh tại khu vực thuộc phạm vi dự án, các quy định, hướng dẫn về phòng, chống dịch để phổ biến, chỉ đạo các nhà thầu xây dựng, người lao động thực hiện.

- Chỉ đạo nhà thầu thi công, tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan thực hiện kịp thời, đầy đủ các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 trên công trường; định kỳ, đột xuất kiểm tra, đánh giá việc thực hiện “Kế hoạch” phòng chống dịch COVID-19 và yêu cầu các nhà thầu có phương án khắc phục các tồn tại (nếu có); xử lý các vi phạm theo quy định.

- Là đầu mối để hỗ trợ nhà thầu xây dựng, người lao động đảm bảo hoạt động thi công, lao động, sản xuất được thông suốt.

18. Kế hoạch này thay thế các nội dung về phòng, chống dịch đã ban hành trước đây.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Đề nghị các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Tùy theo tình hình diễn biến của dịch COVID-19, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- VPCP;
- TT: TU; HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tỉnh;
- Thành viên Sở Chỉ huy phòng, chống dịch bệnh tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP;
- PKGVX, NC, KT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh. Sang

15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

PHỤ LỤC 1: Kết quả đánh giá cấp độ dịch tại TÂY NINH

(Cập nhật ngày 19/10/2021)

			Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
<i>Phạm vi xã</i>			82	8	3	
<i>Phạm vi ấp, khu phố</i>			507	19	4	
Huyện, TX, TP	Xã/phường/thị trấn	Ấp/khu phố				
BẾN CẦU						
	Thị trấn	Khu phố 1		x		
		Khu phố 2		x		
		Khu phố 3		x		
		Khu phố 4		x		
	An Thạnh	Ấp Voi		x		
		Ấp Chánh		x		
		Ấp Bến		x		
	Lợi Thuận	Ấp Thuận Đông		x		
		Ấp Thuận Chánh		x		
		Ấp Thuận Hòa		x		
		Ấp Thuận Tâm		x		
		Ấp Thuận Tây		x		
	Tiên Thuận	Ấp Rừng Dầu	x			
		Ấp Tân Lập	x			
		Ấp Xóm Lò	x			
		Ấp Bàu Tràm Nhỏ	x			
		Ấp Bàu Tràm Lớn	x			
		Ấp Bàu Tép	x			
		Ấp A	x			
		Ấp B	x			
		Ấp Long Hòa	x			

	Long Thuận	Ấp Long Phi	x			
		Ấp Ngã Tắc	x			
		Ấp Long Hưng	x			
		Ấp Long An	x			
	Long Khánh	Ấp Long Châu	x			
		Ấp Long Phú	x			
		Ấp Long Thịnh	x			
		Ấp Long Cường	x			
	Long giang	Ấp Bảo	x			
		Ấp Xóm Khách	x			
		Ấp Long Tân	x			
		Ấp Cao Su	x			
	Long Chũ	Ấp Long Hòa 1	x			
		Ấp Long Hòa 2	x			
		Ấp Long Thạnh	x			
		Ấp Tlong Giao	x			
		Ấp Long Bình	x			
	Long Phước	Ấp Phước Đông	x			
		Ấp Phước Trung	x			
		Ấp Phước Tây	x			
CHÂU THÀNH						
	Thị trấn Châu Thành	Khu phố 1	x			
		Khu phố 2		x		
		Khu phố 3	x			
		Khu phố 4	x			
	Phước Vĩnh	Phước Lợi	x			
		Phước Hòa	x			
		Phước An	x			
		Phước Hưng	x			
		Phước Lập	x			
		Phước Lộc	x			

		Phước Thạnh	x			
		Phước Trung	x			
	An Cơ	Ấp Vĩnh	x			
		An Lộc	x			
		Sa Nghe	x			
		An Thọ	x			
	Đồng Khởi	Cây Xiêng	x			
		Tua Hai	x			
		Chòm Dừa	x			
		Bình Lương	x			
	Trí Bình	Ấp Xóm Ruộng	x			
		Ấp Xóm Mới 1	x			
		Ấp Tầm Long	x			
		Ấp Xóm Mới 2	x			
	Hảo Đức	Bình Lợi	x			
		Ấp Trường	x			
		Bàu Sen	x			
		Ấp Cầu Trường	x			
		Ấp Sân Lễ	x			
	Thanh Điền	Thanh Thuận	x			
		Thanh Phước	x			
		Thanh Đông	x			
		Thanh Trung	x			
		Thanh Hòa	x			
		Thanh Hùng	x			
		Thanh Sơn	x			
	An Bình	Thanh An	x			
		Thanh Bình	x			
		An Điền	x			
		An Hòa	x			
		Bình Phong	x			

	Thái Bình	Bình Hòa	x			
		Bình Long	x			
		Suối Muôn	x			
		Tam Hạp	x			
		Suối Dộp	x			
	Long Vĩnh	Long Chấn	x			
		Long Châu	x			
		Long Đại	x			
		Long Phú	x			
	Biên Giới	Bến Cầu	x			
		Rạch Tre	x			
		Tân Định	x			
		Tân Long	x			
	Hòa Thạnh	Hiệp Phước	x			
		Cây Ôi	x			
		Hòa Hợp	x			
		Hiệp Thành	x			
		Hiệp Bình	x			
	Hòa Hội	Bố Lớn	x			
		Hòa An	x			
		Bưng Rò	x			
	Thành Long	Nam Bến Sỏi	x			
		Bắc Bến Sỏi	x			
		Thành Tây	x			
		Thành Trung	x			
		Thành Bắc	x			
		Thành Đông	x			
		Thành nam	x			
		Thành Tân	x			
	Ninh Điền	Bến Cừ	x			
		Gò Nổi	x			

		Trà Sim	x			
GÒ DẦU						
	Thị trấn	KP Rạch Sơn	x			
		KP Thanh Hà	x			
		KP Nội ô A	x			
		KP Nội ô B	x			
		KP Thanh Bình A	x			
		KP Thanh Bình B	x			
		KP Thanh Bình C	x			
	Thanh Phước	Trâm Vàng 1	x			
		Trâm Vàng 2	x			
		Trâm Vàng 3	x			
		Xóm mới 1	x			
		Xóm Mới 2	x			
		Xóm Đồng		x		
		Cây Xoài	x			
		Rồng Tượng	x			
	Phước Đông	Suối cao A	x			
		Suối cao B	x			
		Phước Đức A	x			
		Phước Đức B	x			
		Cây Trắc	x			
	Bàu Đôn	Ấp 1	x			
		Ấp 2	x			
		Ấp 3	x			
		Ấp 4	x			
		Ấp 5	x			
		Ấp 6	x			
		Ấp 7	x			
		Phước Hội A	x			
		Phước Hội B	x			

	Phước Thạnh	Phước Bình A	x			
		Phước Bình B	x			
		Phước Đông	x			
		Phước Hòa	x			
		Phước Tây	x			
		Phước An	x			
	Phước Trạch	Xóm Mía	x			
		Cây Ninh		x		
		Bàu Vừng	x			
	Hiệp Thạnh	Cây Đa	x			
		Ấp Giữa	x			
		Đá Hàng	x			
		Tầm Lanh	x			
		Xóm Bó	x			
		Ấp Chánh	x			
	Thạnh Đức	Ấp Rộc A	x			
		Ấp Rộc B	x			
		Bến Rộng	x			
		Bến Chò	x			
		Bến Mương	x			
		Đường Long	x			
		Bến Đình	x			
		Trà Võ	x			
		Bông Trang	x			
		Cầu Sắt	x			
	Cầm Giang	Cầm Thắng	x			
		Cầm An	x			
		Cầm Long	x			
		Cầm Bình	x			
TÂN BIÊN						
		Ấp 2	x			

	Trà Vong	Ấp 3	x			
		Ấp 4	x			
		Ấp 5	x			
		Ấp Suối Ông Đình	x			
		Ấp Trà Hiệp	x			
	Mỏ Công	Ấp Thanh Tân	x			
		Ấp 1	x			
		Ấp Gò Đá	x			
		Ấp Thanh Xuân	x			
		Ấp Dinh	x			
		Ấp Thanh An	x			
		Ấp Thanh Hòa	x			
	Tân Phong	Ấp Cầu	x			
		Ấp Trại Bí	x			
		Ấp Sân Bay	x			
		Ấp Mới	x			
		Ấp Bàu Đưng		x		
		Ấp Đồng Dài				x
		Ấp Xóm Tháp	x			
		Ấp Gò Cát				x
	Hòa Hiệp	Ấp Hòa Lợi	x			
		Ấp Hòa Bình	x			
		Ấp Hòa Đông A	x			
		Ấp Hòa Đông B	x			
	Thạnh Tây	Ấp Thạnh Tân	x			
		Ấp Thạnh Trung	x			
		Ấp Thạnh Tây			x	
		Ấp Thạnh Sơn				x
		Ấp Thạnh Nam	x			
		Khu phố 1	x			

	Thị trấn	Khu phố 2	x			
		Khu phố 3	x			
		Khu phố 4	x			
		Khu phố 5				x
		Khu phố 6	x			
		Khu phố 7	x			
	Tân Bình	Ấp Tân Nam	x			
		Ấp Tân Thanh	x			
		Ấp Tân Minh	x			
		Ấp Tân Thạnh	x			
	Tân Lập	Ấp Tân Hòa	x			
		Ấp Tân Đông 1	x			
		Ấp Tân Đông 2	x			
		Ấp Tân Tiến	x			
		Ấp Tân Khai	x			
	Thạnh Bắc	Ấp Suối Mây	x			
		Ấp Bàu Rã	x			
		Ấp Thạnh Hiệp	x			
		Ấp Bàu Bền	x			
	Thạnh Bình	Ấp Thạnh An	x			
		Ấp Thạnh Thọ	x			
		Ấp Thạnh Phú				x
		Ấp Thạnh Tân	x			
		Ấp Thạnh Hòa	x			
		Ấp Thạnh Lợi	x			
		Ấp Thạnh Lộc	x			
		Ấp Thạnh Phước	x			
TÂN CHÂU						
	TT Tân Châu	Khu phố 1	x			
		Khu phố 2	x			
		Khu phố 3	x			

		Khu phố 4	x			
	Suối Ngô	Ấp 1	x			
		Ấp 2	x			
		Ấp 3	x			
		Ấp 4	x			
		Ấp 5	x			
		Ấp 6	x			
		Ấp Trảng Ba Chân	x			
	Tân Hà	Tân Lâm	x			
		Tân Cường	x			
		Tân Kiên		x		
		Tân Dũng			x	
		Tân Trung	x			
	Tân Hòa	Tân Thuận	x			
		Cây Khế	x			
		Cây Cày	x			
		Con Trăn	x			
		Suối Bà Chiêm	x			
		Trảng Trai	x			
	Tân Đông	Đông Biên	x			
		Suối Dầm	x			
		Kà Ốt	x			
		Đông Lợi	x			
		Đông Hà	x			
		Đông Hiệp	x			
		Tầm Phô	x			
		Đông Thành	x			
		Đông Tiến	x			
	Tân Hưng	Tân Trung B	x			
		Tân Trung A	x			
		Tân Thạnh	x			

		Tân Lợi	x			
		Tân Đông	x			
		Tân Tây	x			
	Tân Phú	Tân Lợi	x			
		Tân Thanh	x			
		Tân Châu	x			
		Tân Xuân	x			
		Tân Tiến	x			
		Tân Hòa	x			
	Thạnh Đông	Thạnh Quới	x			
		Thạnh Hưng	x			
		Thạnh Hòa	x			
		Thạnh Nghĩa	x			
		Thạnh Hiệp	x			
	Tân Hiệp	Tân Trường	x			
		Tân Bình	x			
		Thạnh Phú	x			
		Thạnh An	x			
		Hội Thắng	x			
	Tân Hội	Hội Thành	x			
		Hội Thanh	x			
		Hội Thạnh	x			
		Hội Phú	x			
		Hội An	x			
		Hội Tân	x			
	Suối Dây	Ấp 1	x			
		Ấp 2	x			
		Ấp 3	x			
		Ấp 4	x			
		Ấp 5	x			
		Ấp 6	x			

		Ấp 7	x			
		Ấp Chấm	x			
	Tân Thành	Tân Trung	x			
		Đồng Rùm	x			
		Tân Hiệp	x			
		Tân Đông	x			
		Tà Dơ	x			
		Đồng Kèn 1	x			
		Đồng Kèn 2	x			
		Tân Thuận	x			
		Tân Hòa	x			
TPTN						
	Phường 1	KP 1	x			
		KP 2			x	
		KP 3	x			
		KP 4	x			
		KP 5	x			
	Phường 2	KP 1	x			
		KP 2	x			
		KP 3	x			
		KP 4	x			
	Phường 3	KP 1	x			
		KP 2	x			
		KP 3	x			
		KP 4	x			
		KP 5	x			
		KP 6	x			
		KP 7	x			
	Phường IV	KP 1	x			
		KP 2	x			
		KP 3	x			

	Thường IV	KP 4	x			
		KP 5	x			
		KP 6	x			
	P. Hiệp Ninh	Hiệp Thạnh			x	
		Hiệp Bình	x			
		Hiệp Lễ	x			
		Hiệp Nghĩa	x			
	P. Ninh Thạnh	Ninh Phúc	x			
		Ninh Lợi	x			
		Ninh Đức	x			
		Ninh Phước	x			
		Ninh Nghĩa	x			
		Ninh Hòa	x			
	P. Ninh Sơn	Ninh Trung	x			
		Ninh An	x			
		Ninh Thọ	x			
		Ninh Lộc	x			
		Ninh Tân	x			
		Ninh Phú	x			
		Ninh Thành	x			
		Ninh Bình	x			
	Xã Bình Minh	Bình Trung	x			
		Giồng Tre	x			
		Kinh Tế	x			
		Đồng Cỏ Đỏ	x			
		Bàu Lùn	x			
		Giồng Cà	x			
	Xã Tân Bình	Tân Hòa	x			
		Tân Phước	x			
		Tân Trung	x			
		Tân Lập		x		

	Xã Thạnh Tân	Thạnh Đông	x			
		Thạnh Lợi	x			
		Thạnh Trung	x			
		Thạnh Hiệp		x		
TRẢNG BÀNG						
	An Tịnh	KP Suối Sâu	x			
		An Bình	x			
		An Đước	x			
		An Thới	x			
		Tịnh Phong	x			
		An Thành	x			
		An Phú	x			
		An Khương	x			
		Bàu Mây	x			
	Gia lộc	KP Gia Tân	x			
		KP Gia Lâm	x			
		KP Tân Lộc	x			
		KP Lộc Trát	x			
		KP Lộc Khê	x			
	Lộc Hưng	KP Lộc Thành	x			
		KP Lộc Bình	x			
		KP Lộc An	x			
		KP Lộc Hòa	x			
		KP Lộc Châu	x			
		KP Lộc Tiến	x			
		KP Lộc Phước	x			
		KP Lộc Vĩnh	x			
		KP Lộc Chánh	x			
		KP Lộc Thọ	x			
		KP Lộc Thanh	x			
		KP Lộc Tân	x			

	P. Trảng Bàng	KP Lộc An	x			
		KP Lộc Du	x			
		KP Gia Huỳnh	x			
		KP Lộc Thành	x			
	An Hòa	KP An Hội	x			
		KP Hòa Hội	x			
		KP An Lợi	x			
		KP Hòa Lợi	x			
		KP An Phú	x			
		KP Hòa Phú	x			
		KP An Thới	x			
		KP Hòa Hưng	x			
		KP Hòa Bình	x			
		KP An Quới	x			
	Gia Bình	KP Phước Hiệp	x			
		KP Bình Nguyên 2	x			
		KP Bình Nguyên 1	x			
		KP Phước Hậu	x			
		KP Chánh	x			
	Phước Bình	Ấp Phước Giang	x			
		Ấp Phước Lợi	x			
		Ấp Gò Ngãi	x			
		Ấp Phước Thành	x			
		Ấp Phước Tân	x			
		Ấp Bình Phước	x			
		Ấp Bình Quới	x			
		Ấp Bình Phú	x			
		Ấp Bình Thuận	x			
		Ấp Bình Hòa	x			
		Ấp Lộc Thuận	x			
		Ấp Lộc Trị	x			

	Hưng Thuận	Ấp Lộc Trung	x			
		Ấp Cầu Xe	x			
		Ấp Tân Thuận	x			
		Ấp Xóm Suối	x			
		Ấp Bùng Bình	x			
	Đôn Thuận	Ấp Trảng Cỏ	x			
		Ấp Trảng Sa	x			
		Ấp Thuận Lợi	x			
		Ấp Bà Nhã	x			
		Ấp Bến Kinh	x			
		Ấp Sóc Lào	x			
	Phước Chỉ	Phước Long	x			
		Phước Trung	x			
		Phước Lập	x			
		Phước Hội	x			
		Phước Bình	x			
		Phước Hoà	x			
		Phước Hưng	x			
		Phước Thuận	x			
		Phước Dân	x			
		Phước Đông	x			
		Phước Mỹ	x			
DMC						
	THỊ TRẤN DMC	Khu phố 1	x			
		Khu phố 2	x			
		Khu phố 3	x			
		Khu phố 4	x			
	SUỐI ĐÁ	Phước bình 1	x			
		Phước bình 2	x			
		Phước hội	x			
		Phước lợi 1	x			

		Phước lợi 2	x			
		Phước hòa	x			
		Tân định 1	x			
		Tân định 2	x			
	PHAN	Phước long 2	x			
		Phước tân 1	x			
		Phước long 1	x			
		Phước tân 2	x			
		Phước tân 3	x			
	BÀU NĂNG	Ninh An	x			
		Ninh Hiệp	x			
		Ninh Hòa	x			
		Ninh Bình	x			
		Ninh Thuận	x			
		Ninh Phú	x			
	CHÀ LÀ	Bình Linh	x			
		Láng	x			
		Ninh Hưng 1	x			
		Ninh Hưng 2	x			
	CẦU KHỎI	Khởi An	x			
		Khởi Hà	x			
		Khởi Nghĩa	x			
		Khởi Trung	x			
	TRUÔNG MÍT	Thuận An	x			
		Thuận Bình	x			
		Thuận Hòa	x			
		Thuận Phước	x			
		Thuận Tân	x			
	LỘC NINH	Lộc Thuận	x			
		Lộc hiệp	x			
		Lộc Tân	x			

		Lộc trung	x			
	BẾN CỬ	Ấp 1	x			
		Ấp 2	x			
		Ấp 3	x			
		Ấp 4	x			
	PHƯỚC MINH	B2	x			
		B4	x			
		Phước Bình	x			
		Phước Lộc	x			
		Phước Lộc A	x			
		Phước Lộc B	x			
		Phước Nghĩa	x			
	PHƯỚC NINH	Bàu Dài	x			
		Phước An	x			
		Phước Hiệp	x			
		Phước Hội	x			
		Phước Lễ	x			
		Phước Tân	x			
HÒA THÀNH						
	phường Long Hoa	Khu phố 1	x			
		Khu phố 2	x			
		Khu phố 3	x			
		Khu phố 4	x			
	phường Hiệp Tân	Hiệp Hòa	x			
		Hiệp Trường	x			
		Hiệp An	x			
		Hiệp Định	x			
		Hiệp Long	x			
	phường Long Thành Bắc	Sân Cu	x			
		Long Mỹ	x			
		Long Thời	x			

		Long Đại	x			
		Long Tân	x			
	phường Long Thành Trung	Long Chí	x			
		Long Trung	x			
		Long Thành	x			
		Long Kim	x			
		Long Thới	x			
	Long Thành Nam	Long Yên	x			
		Bến Kéo	x			
		Long Khương	x			
		Giang Tân	x			
		Long Bình	x			
	Trường Tây	Trường An	x			
		Trường Huệ	x			
		Trường Giang	x			
		Trường Lộc	x			
		Trường Phước	x			
		Long Hải	x			
	Trường Hòa	Trường Thiện	x			
		Trường Thọ	x			
		Trường Cửu	x			
		Trường Xuân	x			
	Trường Đông	Trường Phú	x			
		Trường Đức	x			
		Trường Ân	x			
		Năm Trại	x			
		Trường Lưu	x			
			507	19	4	5

PHỤ LỤC 2: CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH

1. Đối với tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp

Biện pháp	Cấp 1 (Nguy cơ thấp – vùng bình thường mới – màu xanh)	Cấp 2 (Nguy cơ trung bình – màu vàng)	Cấp 3 (Nguy cơ cao – màu cam)	Cấp 4 (Nguy cơ rất cao – màu đỏ)
1. Tổ chức hoạt động trong nhà, ngoài trời	Hoạt động bảo đảm 5K	Hoạt động có điều kiện: + Người tham gia phải tiêm ít nhất một mũi vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 6 tháng. + Bảo đảm 5K. + Không tập trung quá 30 người tại cùng một thời điểm bảo đảm khoảng cách 1,5m.	Hoạt động hạn chế, bảo đảm các điều kiện: + Người tham gia phải tiêm đủ 2 mũi vắc xin. + Không tập trung quá 20 người tại cùng một thời điểm, bảo đảm giữ khoảng cách tối thiểu 2m. + Bảo đảm 5K. + Rút ngắn thời gian tổ chức các hoạt động.	Tạm dừng không tổ chức các hoạt động
2. Hoạt động vận tải hành khách bằng đường bộ, đường thủy nội địa (nội tỉnh, liên tỉnh) đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19, gồm:				
2.1. Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách nội tỉnh và liên tỉnh	Hoạt động đảm bảo 5K	Hoạt động hạn chế, không vượt quá 50% số lượng phương tiện, số lượng người, đảm bảo giãn cách chỗ trên phương tiện, “thực hiện đúng 5K, nhất là khai báo y tế, sát khuẩn, hạn chế lây	Hoạt động hạn chế (không vượt quá 20% số lượng phương tiện; đối với tuyến cố định: không quá 30% số chuyến/tuyến theo lưu lượng đã công bố); đảm bảo giãn cách chỗ trên phương tiện	Dừng hoạt động

		nhiệm tại bến bãi và hành khách trên xe”.		
2.2. Hoạt động vận chuyển người nội bộ của các cơ sở sản xuất, kinh doanh	Hoạt động	Hoạt động	Được hoạt động; đảm bảo “1 cung đường, 2 điểm đến”; đảm bảo giãn cách chỗ trên phương tiện	Được hoạt động; đảm bảo “1 cung đường, 2 điểm đến”; đảm bảo giãn cách chỗ trên phương tiện
3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa (nội tỉnh, liên tỉnh) đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19, gồm:				
3.1. Hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động. Đối với <i>Người vận chuyển hàng bằng xe máy</i> sử dụng công nghệ có đăng ký (bao gồm nhân viên của doanh nghiệp bưu chính): Số lượng người tham gia không quá 50% so với điều kiện bình thường.

3.2. Hoạt động vận chuyển hàng hóa nội bộ (không kinh doanh vận tải)	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động
4. Hoạt động thi công các dự án, công trình giao thông theo Kế hoạch đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19:	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động
5. Hoạt động đào tạo, sát hạch lái xe:	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế, có điều kiện; kết hợp đào tạo trực tuyến môn Lý thuyết	Dừng hoạt động
6. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ				
6.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các công trình xây dựng	Hoạt động bảo đảm các điều kiện sau: - Đối với công nhân và người lao động: + Đã tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin hoặc người đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 6 tháng. + Bảo đảm 5K. + Khai báo y tế điện tử hàng ngày.	Hoạt động như các điều kiện cấp độ 1, bổ sung điều kiện: định kỳ 2 tuần/1 lần xét nghiệm người có nguy cơ bằng test nhanh kháng nguyên cho 5-10% số công nhân đang tham gia sản xuất.	Hoạt động như cấp độ 1, bổ sung điều kiện: - 100% công nhân được tiêm đủ 02 mũi vắc xin. - Thực hiện xét nghiệm người có nguy cơ 2 tuần/lần cho 5-10% số công nhân đang tham gia sản xuất.	Thực hiện mô hình "3 tại chỗ" hoặc tạm dừng hoạt động. - Thực hiện xét nghiệm người có nguy cơ tuần/lần cho 20% người lao động

	+ Tuân thủ hướng dẫn và các biện pháp xử lý của cơ quan chức năng khi phát hiện F0 trong quá trình hoạt động sản xuất. - Đối với người sử dụng lao động: + Xây dựng Kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp bảo đảm phòng, chống dịch COVID-19. + Bảo đảm giãn cách trong quá trình sản xuất. + Thành lập tổ y tế để giám sát yếu tố dịch tễ trong quá trình sản xuất. + Phối hợp các ngành chức năng xử lý khi phát hiện F0 trong quá trình sản xuất.			
6.2 Cơ sở kinh doanh dịch vụ (Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối)	Hoạt động bảo đảm 5K.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Giãn cách giữa người và người tối thiểu 1,5 m. - Tuân thủ 5K.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Người tham gia hoạt động mua, bán đã tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 6 tháng. - Thực hiện xét nghiệm 02 tuần/lần cho toàn bộ người lao động. - Khai báo y tế điện tử hàng ngày. - Giữ khoảng cách 2m. - Bảo đảm 5K.	Hoạt động hạn chế, bảo đảm các điều kiện: - Người tham gia hoạt động mua bán đã tiêm đủ 02 mũi vắc xin. - Thực hiện xét nghiệm tuần/lần cho toàn bộ người lao động. - Cùng một thời điểm không quá 30

				người, giữ khoảng cách 2m. - Khai báo y tế điện tử hàng ngày. - Tuân thủ 5K.
6.3 Nhà hàng, quán ăn, chợ truyền thống	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Người tham gia hoạt động kinh doanh đã tiêm đủ 02 mũi vắc xin. - Khai báo y tế điện tử hàng ngày. - Bảo đảm 5K.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1, bổ sung: - Không phục vụ quá 30 người tại cùng một địa điểm và giữ khoảng cách tối thiểu 1,5m.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1, bổ sung: - Không phục vụ quá 10 người tại cùng một địa điểm và giữ khoảng cách tối thiểu 2m.	Hoạt động hạn chế: - Đối với nhà hàng, quán ăn không phục vụ trực tiếp mà chuyển sang hình thức bán hàng mang về hoặc giao hàng tại nhà. - Chợ truyền thống chỉ bán hàng thiết yếu và bảo đảm khoảng cách 2m.
6.4 Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo...	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Người bán hàng rong, vé số dạo đã được tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin hoặc khỏi COVID-19 không quá 6 tháng. - Bảo đảm 5K.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1.	Hoạt động hạn chế, bảo đảm các điều kiện: - Người bán hàng rong, vé số dạo đã được tiêm đủ 02 mũi vắc xin. - Bảo đảm 5K.	Tạm dừng hoạt động
6.5 Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao (Vũ trường, Karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò	Hoạt động hạn chế bảo đảm các điều kiện: - Người kinh doanh và người tham gia các hoạt động phải tiêm đủ 02 mũi vắc xin. - Bảo đảm 5K. - Bảo đảm khai báo y tế điện tử hàng ngày.	Tạm dừng hoạt động	Tạm dừng hoạt động	Tạm dừng hoạt động

chơi điện tử, làm tóc....	- Hoạt động không quá 50% công suất và số lượng người tại cùng một địa điểm.			
7. Hoạt động giáo dục đào tạo trực tiếp	Học trực tuyến. Trường hợp học trực tiếp sẽ có hướng dẫn thông báo về hình thức học	Học trực tuyến. Trường hợp học trực tiếp sẽ có hướng dẫn thông báo về hình thức học	Học trực tuyến. Trường hợp học trực tiếp sẽ có hướng dẫn thông báo về hình thức học	Học trực tuyến. Trường hợp học trực tiếp sẽ có hướng dẫn thông báo về hình thức học
8. Hoạt động cơ quan, công sở	Hoạt động bảo đảm 5K	Hoạt động bảo đảm 5K	Hoạt động hạn chế, sắp xếp 50% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trực tuyến tại nhà.	Hoạt động hạn chế, sắp xếp 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trực tuyến tại nhà.
9. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng thờ tự	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự có Kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp bảo đảm phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. - Người tham gia các hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, thờ tự đã tiêm ít nhất 01 mũi vắc xin hoặc đã khỏi COVID-19 không quá 6 tháng. - Bảo đảm 5K.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1	Hoạt động hạn chế, ngoài bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1, bổ sung: - Không vượt quá 20 người, giữ khoảng cách 2m. - Khai báo y tế điện tử hàng ngày.	Tạm dừng hoạt động
10. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan, du lịch, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao				

10.1 Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan, du lịch,	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Các chủ cơ sở có Kế hoạch và chịu trách nhiệm về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. - Bảo đảm 5K. - Khai báo y tế bằng mã vạch QR. - Hoạt động du lịch được tổ chức phục vụ 100% công suất.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1 - Hoạt động du lịch được tổ chức phục vụ 100% công suất.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1, bổ sung: - Chỉ tổ chức hoạt động tham quan tại khu, điểm du lịch, sự kiện tập trung trong nhà và các chương trình du lịch theo nhóm dưới 25 người; - Cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch được hoạt động không quá 30% công suất tại cùng một thời điểm; phương tiện đưa đón khách không sử dụng quá 50% số ghế; - Các cơ sở lưu trú du lịch đang phục vụ khách có công suất trên 50% thì không đón khách mới. - Dừng hoạt động tham quan tại khu, điểm du lịch; dừng tổ chức sự kiện tập trung trong nhà trên 20 người; dừng các chương trình du lịch trong địa bàn, đi và đến địa bàn này; - Cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ ăn uống trong cơ sở kinh doanh du lịch được hoạt động không quá 30% công suất tại cùng một thời điểm; phương tiện đưa đón khách không sử dụng quá 50% số ghế; - Các cơ sở lưu trú du lịch đang phục vụ khách có công suất trên 30% thì không đón khách mới.
---	---	--	---

10.2 Thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn Văn hóa, nghệ thuật,	Hoạt động bảo đảm các điều kiện: - Các chủ cơ sở có Kế hoạch và chịu trách nhiệm về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. - Bảo đảm 5K. - Khai báo y tế bằng mã vạch QR.	Hoạt động bảo đảm các điều kiện như cấp độ 1, bổ sung: - Giảm 50% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.	- Giảm 70% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ. - Thực hiện các biện pháp khử khuẩn định kỳ theo Hướng dẫn của Bộ Y tế. - Có bảng nội quy hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.	Dừng tổ chức các hoạt động.
10.3. Hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời	Người tham gia các hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đảm bảo khoảng cách giãn cách tối thiểu là 2m. Người tham gia tập luyện chủ động các biện pháp vệ sinh, sát khuẩn bề mặt đối với các trang, thiết bị tập luyện.	- Hạn chế tập luyện ngoài trời theo nhóm đông người. Trong trường hợp tập luyện theo nhóm không quá 50 người mỗi nhóm; đảm bảo giãn cách, duy trì mật độ tập luyện tối thiểu là 4m²/ người; tuân thủ nguyên tắc một chiều trong tập luyện theo nhóm. - Người hướng dẫn, người đứng ra tổ chức hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đáp ứng điều kiện đã tiêm	- Hạn chế tối đa hoạt động tập luyện theo nhóm đông người. Trong trường hợp tập luyện theo nhóm không quá 20 người mỗi nhóm; đảm bảo giãn cách, duy trì mật độ tập luyện tối thiểu là 6m²/người; tuân thủ nguyên tắc một chiều trong tập luyện theo nhóm. - Người hướng dẫn, người đứng ra tổ chức hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng,	Dừng hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời tại các khu vực công cộng

		ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.	hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.	
10.4. Hoạt động tập luyện thể dục trong nhà	- Người tham gia hoạt động tập luyện thể dục thể thao trong nhà phải đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế. - Cơ sở thể dục thể thao, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ phục vụ tập luyện thể dục thể thao trong nhà có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và phương án xử lý khi có trường hợp mắc COVID-19 theo quy định; tổ chức quét mã QR, thu thập thông tin người tham gia hoạt động, người đến sử dụng dịch vụ (thông qua mã QR hoặc khai báo y tế trực tiếp hoặc trực tuyến)	- Giảm quy mô phòng tập (công suất tối đa 70%); hàng ngày cơ sở cung ứng dịch vụ phải thực hiện vệ sinh, sát khuẩn trang, thiết bị. - Người hướng dẫn, người tham hoạt động tập luyện thể dục thể thao đáp ứng điều kiện đã tiêm ít nhất 01 liều vắc-xin ngừa COVID-19 thời gian đủ 14 ngày trở lên, hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng, hoặc có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế.	- Hạn chế số lượng người tập (công suất sử dụng phòng tập tối đa là 30%). Đối với các phòng tập có thiết kế khép kín, không có điều kiện thông gió, nguy cơ dễ lây lan dịch bệnh có thể yêu cầu tạm dừng hoạt động. - Người hướng dẫn tập luyện và người tham hoạt động tập luyện thể dục thể thao đáp ứng điều kiện đã tiêm đủ 02 liều vắc-xin ngừa COVID-19 hoặc người đã khỏi bệnh COVID-19 trong vòng 6 tháng; có giấy xét nghiệm âm tính với COVID-19 theo quy định của Sở Y tế. - Cơ sở cung ứng dịch vụ có trách nhiệm thực hiện biện pháp khử khuẩn hàng tuần; thực hiện vệ sinh, sát khuẩn trang, thiết bị hàng ngày.	Dừng hoạt động của các cơ sở cung ứng dịch vụ tập luyện thể dục thể thao trong nhà.

	<i>hàng ngày; đảm bảo đầy đủ dung dịch khử khuẩn, nước rửa tay với xà phòng tại các khu vực tập luyện, thi đấu. Phòng tập phải đảm bảo thông gió tốt, khuyến khích thông gió tự nhiên; có nội quy, bảng hướng dẫn người tập thực hiện các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia và quy định của Bộ Y tế.</i>			
11. Ứng dụng công nghệ thông tin				
11.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
11.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng,	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.				
---	--	--	--	--

2. Đối với cá nhân

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Tuân thủ 5K	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. Ứng dụng công nghệ thông tin Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh (nếu có điện thoại thông minh). Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau	Không hạn chế Bảo đảm 5K	Không hạn chế Bảo đảm 5K	Hạn chế đi lại - Người dân di chuyển khi thật sự cần thiết (cấp cứu, khám chữa bệnh, cung cấp dịch vụ thiết yếu...) cần đáp ứng các điều kiện sau: + Đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin: có giấy xác nhận tiêm chủng hoặc chứng minh xác thực đã tiêm chủng đủ 2 mũi vắc xin (thẻ xanh) trên các trang điện tử truy cập tiêm chủng được hoạt động. + Đã điều trị khỏi bệnh COVID-19 không quá 6 tháng:	

			giấy xác nhận đã khỏi bệnh COVID-19 không quá 6 tháng kể từ ngày được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận. + Có kết quả xét nghiệm âm tính trong vòng 72 giờ.
4. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19	Áp dụng theo hướng dẫn đính kèm		

PHỤ LỤC 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC, QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

I. ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ TẠI NHÀ

1. Tiêu chí lâm sàng đối với người nhiễm COVID-19

a) Là người nhiễm COVID-19 (được khẳng định dương tính bằng xét nghiệm Realtime RT-PCR hoặc Test nhanh kháng nguyên).

Không có triệu chứng lâm sàng; hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ: như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi;

b) Không có các dấu hiệu của viêm phổi hoặc thiếu ô xy, nhịp thở ≤ 20 lần/phút, $SpO_2 \geq 96\%$ khi thở khí trời; không có thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, thở khò khè, thở rít ở thì hít vào.

c) Đáp ứng thêm, **tối thiểu 1 trong 2** tiêu chí sau:

- Đã tiêm đủ 2 mũi hoặc 1 mũi vắc xin phòng COVID-19 sau 14 ngày,

HOẶC

- Trẻ em trên 1 tuổi, không có bệnh nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại Phụ lục 01).

- Người lớn < 50 tuổi; Không có bệnh nền (Danh mục các bệnh lý nền quy định tại Phụ lục 01); Không đang mang thai.

* Các trường hợp còn lại (VD: trẻ em ≤ 1 tuổi, có bệnh nền, người > 50 tuổi, có bệnh nền, Phụ nữ đang mang thai) chuyển khu cách ly, điều trị theo các tầng điều trị phù hợp.

2. Khả năng người nhiễm COVID-19 tự chăm sóc

a) Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi có tình trạng cấp cứu: Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính,...

c) Trường hợp người nhiễm COVID-19 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b ở trên.

II. NHIỆM VỤ CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG THỊ TRẤN

- Là cơ sở quản lý người nhiễm tại nhà, chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ sau:

1. Xác định, lập danh sách người nhiễm COVID-19 quản lý tại nhà

a) UBND xã, phường, thị trấn phối hợp Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (do TTYT huyện, thị xã, thành phố quản lý) thực hiện đánh giá người nhiễm theo các tiêu chí quy định tại mục 1 phần I.

b) Lập danh sách quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà (mẫu danh sách tại

Phụ lục 02).

2. Hướng dẫn người nhiễm COVID-19 theo dõi sức khỏe tại nhà

2.1. Theo dõi sức khỏe:

a) Cơ sở quản lý sức khỏe người nhiễm COVID-19 hướng dẫn người nhiễm COVID-19 thực hiện tự theo dõi sức khỏe và điền thông tin vào phiếu theo dõi sức khỏe (theo mẫu tại Phụ lục 03), 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều hoặc khi có các dấu hiệu, triệu chứng cần chuyển viện cấp cứu, điều trị theo quy định tại mục c, phần 2.1.

b) Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: Nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO₂ (nếu có thể) và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: Mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài); Ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; Các triệu chứng khác như: Đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ,...

c) Phát hiện bất cứ một trong các dấu hiệu dưới đây phải báo cáo ngay với Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà; trạm y tế xã, phường; hoặc trạm y tế lưu động, Trung tâm vận chuyển cấp cứu,... để được xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

1) Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường: thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khò khè, thở rít thì hít vào.

2) Nhịp thở

- Người lớn: nhịp thở ≥ 21 lần/phút

- Trẻ từ 1 đến dưới 5 tuổi: Nhịp thở: ≥ 40 lần/phút,

- Trẻ từ 5 – dưới 12 tuổi: nhịp thở: ≥ 30 lần/phút

(Lưu ý ở trẻ em: đếm đủ nhịp thở trong 1 phút khi trẻ nằm yên không khóc).

3) SpO₂ $\leq 95\%$ (nếu có thể đo), (khi phát hiện bất thường đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).

4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 lần/phút.

5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).

6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.

7) Thay đổi ý thức: Lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật.

8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.

9) Không thể uống hoặc bú kém/giảm, ăn kém, nôn (ở trẻ em). Trẻ có biểu hiện hội chứng viêm đa hệ thống: Sốt cao, đỏ mắt, môi đỏ, lưỡi dâu tây, ngón tay chân sưng phù nổi hồng ban,...

10) Mặc thêm bệnh cấp tính: sốt xuất huyết, tay chân miệng,...

11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người nhiễm COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

2.2. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt

Người nhiễm COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; Không bỏ bữa; Tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

2.3. Hướng dẫn thực hiện cách ly y tế tại nhà

Thực hiện cách ly y tế tại nhà theo quy định tại mục 4 “Yêu cầu đối với người cách ly y tế tại nhà” trong “Hướng dẫn tạm thời về cách ly y tế tại nhà phòng, chống dịch COVID-19 cho người tiếp xúc gần (F1) được ban hành tại Công văn số 5599/BYT-MT ngày 14/7/2021 của Bộ Y tế. Tuyệt đối không đi ra khỏi nhà trong suốt thời gian cách ly y tế tại nhà.

3. Khám bệnh và theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19

3.1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Ghi chép, cập nhật thông tin về tình trạng sức khỏe người nhiễm COVID-19 hàng ngày và ghi vào các Phiếu theo dõi sức khỏe người nhiễm COVID-19 (Phụ lục 03); hoặc phần mềm quản lý sức khỏe người nhiễm COVID-19.

b) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người nhiễm COVID-19, người chăm sóc.

c) Nhân viên của Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người nhiễm COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp, trong các trường hợp:

- Người nhiễm COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xác định mức độ để có hướng xử trí phù hợp.

- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của người nhiễm COVID-19 và không liên lạc được với người nhiễm COVID-19 hoặc người chăm sóc.

3.2. Khám bệnh, kê đơn điều trị tại nhà

a) Điều trị triệu chứng: Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị triệu chứng

- Sốt:

+ Đối với người lớn: $> 38.5^{\circ}\text{C}$ hoặc đau đầu, đau người nhiều: uống mỗi lần 1 viên thuốc hạ sốt như paracetamol 0,5g, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 viên, uống oresol nếu uống kém/giảm hoặc có thể dùng uống thay nước.

+ Đối với trẻ em: $> 38.5^{\circ}\text{C}$, uống thuốc hạ sốt như paracetamol liều 10-15mg/kg/lần, có thể lặp lại mỗi 4-6h, ngày không quá 4 lần.

Nếu sau khi dùng thuốc hạ sốt 2 lần không đỡ, đề nghị thông báo ngay cho Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà để phối hợp xử lý.

- Ho: dùng thuốc giảm ho.

a) Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do chủng vi rút Corona mới SARS-CoV-2 của Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 3416/QĐ-BYT ngày 14/7/2021.

b) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm y tế lưu động hoặc đội y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

4. Lấy mẫu xét nghiệm COVID-19:

a) Lấy mẫu xét nghiệm tại nhà (Realtime RT PCR; hoặc Test nhanh kháng nguyên) cho người nhiễm COVID-19 vào ngày 14 để chuẩn bị kết thúc thời gian cách ly.

b) Làm xét nghiệm cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người nhiễm khi có triệu chứng nghi mắc COVID-19.

5. Xử trí cấp cứu, chuyển viện

a) Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hướng dẫn người nhiễm khi có các dấu hiệu, triệu chứng cấp cứu, liên hệ ngay tới Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hoặc Trung tâm vận chuyển cấp cứu để được hỗ trợ xử trí cấp cứu, chuyển viện.

b) Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 hướng dẫn, xử trí cấp cứu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn là cơ sở quản lý người nhiễm tại nhà, chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong hướng dẫn.

- Ban hành Quyết định thành lập Trạm y tế lưu động, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà. Quyết định này đồng thời là Giấy phép hoạt động của Trạm y tế lưu động, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà.

- Chỉ đạo cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức về trụ sở làm việc; hỗ trợ nhân lực, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển cho Trạm y tế lưu động hoạt động, Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà.

2. Sở Y tế

Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch thiết lập các trạm y tế lưu động trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phê duyệt.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho các Cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại

Danh mục các bệnh nền
(có nguy cơ gia tăng mức độ nặng khi mắc COVID-19)

1. Đái tháo đường
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu
6. Béo phì, thừa cân
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim)
8. Bệnh lý mạch máu não
9. Hội chứng Down
10. HIV/AIDS
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ)
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác
13. Hen phế quản
14. Tăng huyết áp
15. Thiếu hụt miễn dịch
16. Bệnh gan
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh-mắc phải.

**Danh sách quản lý người nhiễm COVID-19
tại nhà**

Trang bìa

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

.....

**DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI
NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ**

Năm 20...

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

[illegible]

Trang bên phải

DANH SÁCH QUẢN LÝ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

[illegible]

BẢNG THEO DÕI SỨC KHOẺ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Họ và tên: _____ Sinh ngày: ____/____/____ Giới tính: ☐ Nam. ☐ Nữ Điện thoại: _____

Họ và tên người chăm sóc: _____ Sinh ngày: ____/____/____ Số điện thoại: _____

[illegible]

PHỤ LỤC 4: Kết quả đánh giá cấp độ dịch tại TÂY NINH

(Cập nhật ngày)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
<i>Phạm vi tỉnh</i>	10	0	1	
<i>Phạm vi huyện</i>				
<i>Phạm vi xã</i>				
Đơn vị hành chính	TT			
Huyện, TX, TP:.....				
Xã, phường.....				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 3
				Cấp 2
				Cấp 4
				Cấp 2
				Cấp 3
				Cấp 2
				Cấp 3

PHỤ LỤC 4: Kết quả đánh giá cấp độ dịch tại TÂY NINH

(Cập nhật ngày)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	
<i>Phạm vi huyện</i>				
<i>Phạm vi xã</i>				
<i>Phạm vi ấp, khu phố</i>				
Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường	Ấp/khu phố	Cấp độ dịch
Xã, phường.....				
Ấp/khu phố				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 2
				Cấp 3
				Cấp 2
				Cấp 4
				Cấp 2
				Cấp 3
				Cấp 2
				Cấp 3